TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 12-6-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thiện

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hương- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Hà Đăng Chương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại hội trường xét xử của Toà án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST- HS, ngày 12 tháng 5 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/HSST-QĐ ngày 28/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Văn P1 và bà Lương Thị C; vợ là Vũ Thị S; bị cáo có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Trần Anh Đ, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Trần Hồng V, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần C1; người đại diện hợp: Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: E, ngõ D, đường T, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Vũ Thị S, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 26/11/2023, Nguyễn Xuân P điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29D- 204.37 đi trên đường T theo hướng xã C đi xã N. Ngồi ở hàng ghế phụ bên phải là chị Vũ Thị S và cháu Nguyễn Phương A. Khi đến đoạn Km4+350 thuộc thôn T, xã C, huyện T, P bật đèn xi nhan trái xin đường mục đích để rẽ trái vào cửa hàng tạp hóa bên trái đường. Lúc này P quan sát qua gương chiếu hậu phía sau không có xe nào đi tới, còn phía trước có 1-2 xe ô tô đi ngược chiều, cách khoảng 15 mét đã giảm tốc độ nhường đường cho xe P rẽ. Ngay sau đó P điều khiển cho xe rẽ trái, khi bánh trước xe ô tô di chuyển đến vạch kẻ liền màu trắng bên trái đường thì P phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 970.25 do anh Trần Anh Đ điều khiển đi ngược chiều tới (anh Đ điều khiển xe đi ở phần đường bên phải của anh Đ và bên phải của những chiếc xe đã nhường đường cho P). Khi đó xe của anh Đ cách xe ô tô của P khoảng 03 mét nên P có đạp chân phanh, tuy nhiên xe mô tô của anh Đ đã va chạm vào phần cửa phía trước bên phải xe ô tô làm anh Đ bị ngã ra đường bất tỉnh. Sau đó P dừng xe xuống và cùng mọi người đưa anh Đ đi cấp cứu.

Ngay sau khi xảy ra va chạm, Công an huyện T đã kiểm tra nồng độ cồn của P và anh Đ. Kết quả không phát hiện có nồng độ cồn trong cơ thể của P. Trong máu của anh Đ có nồng độ cồn là 164.0 mg/dL.

Tại giấy thương tích ban đầu của Bệnh viện đa khoa tỉnh B ngày 12/12/2023 ghi nhận thương tích của Trần Anh Đ. Chẩn đoán: Viêm phổi, đa chấn thương do tai nạn giao thông: phù não bán cầu não phải. Hậu phẫu Chấn thương sọ não; gãy vững cung sau C6-C7- gãy cung tiếp gò má trái- gãy xương đùi phải. Điều trị: phẫu thuật lấy máu tụ, hồi sức tích cực nội khoa.

Tại Bản kết luận giám định số 1971/23/KLTTCT-TTPY ngày 21/12/2023 của Trung tâm pháp y, Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận:

Thương tích vết sẹo mổ dẫn lưu vùng thái dương phải kích thước trung bình + Vết sẹo mổ vùng trán – đỉnh – chẩm – thái dương phải kích thước lớn, diện khuyết sọ dưới vết mổ kích thước (18 x 12)cm + CT sọ não: Các ổ dập não thùy trán – thái dương phải và bán cầu tiểu não trái, chảy máu khoang dưới nhện rải rác hai bán cầu, tụ máu dưới màng cứng cấp trên diện rộng bán cầu phải, gây đè ép nhu mô não phía dưới, phù não lan tỏa, thoát vị não, vỡ thân xương bướm và cánh lớn bên trái xương bướm và xương trán bên trái: 76%. Thương tích vết sẹo vùng cằm kích thước nhỏ: 3%. Thương tích vết sẹo vùng môi dưới kích thước nhỏ: 3%. Thương tích vết sẹo vùng xương đòn phải kích thước nhỏ: 1%. Thương tích vết chợt da đóng vẩy khô đang liền sẹo vùng xương đòn phải kích thước nhỏ: 1%. Thương tích gãy cung tiếp gò má trái: 8%. Thương tích gãy C6 – C7 cung sau bên phải: 13%. Thương tích gãy 1/3 giữa xương đùi phải: 25%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Anh Đ tại thời điểm giám định là 87% (*tám bảy phần trăm*), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Cơ chế, vật, chiều hướng, lực gây thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng và lực gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định 162/KL-KTHS ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu cam (dạng sơn) tại bên phải ốp kim loại đầu xe và mặt trước gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 29D – 204.37, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 5, 27 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu xám (dạng sơn) tại mặt trước đầu tay phanh bên phải và đèn xi nhan trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B2-970.25, trong tư thế đứng, có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (ảnh số 7, 8, 9, 10 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết chùn cong, mài sát cao su, sơn, kim loại, bám dính chất màu đen - cam (dạng sơn) tại má ngoài lốp bánh trước bên phải, mặt ngoài cánh cửa trước và sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 29D – 204.37, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 9, 10, 11, 12, 13 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, mài sát cao su, sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu xám (dạng sơn), chất màu đen (dạng cao su) có chiều hướng từ trước ra sau tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 970.25 gồm: lốp và vàng bánh trước, chắn bùn bánh trước, đầu ốc trục bánh trước và giảm sóc trước, cánh yếm (ảnh số 10 đến số 22 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết trượt xước cao su, kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bột đá) tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 970.25 gồm: đầu ốc trục bánh trước và để chân trước được hình thành do va chạm với vật tày cứng có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Dấu vết trượt xước ký hiệu số 1 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 970.25 đổ nghiêng trái trên mặt đường tạo nên.

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 29D – 204.37 với xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 970.25 trên mặt đường tại vị trí dấu vết trượt xước ký hiệu số 1 (vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 970.25), thuộc chiều chuyển động bên phải theo hướng N đi C.

- Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô tô biển kiểm soát 29D – 204.37 với xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 970.25 trên hai phương tiện không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác. Không xác định được tốc độ, chiều hướng chuyển động của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Ngày 23/01/2024 Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định vị trí va chạm giữa hai phương tiện. Quá trình thực nghiệm đưa xe mô tô biển kiểm soát 98B2 – 970.25 vào vị trí đổ theo biên bản khám nghiệm hiện trường. Từ vị trí này tiến hành dựng xe mô tô, đưa xe ô tô biển kiểm soát 29D – 204.37 tịnh tiến theo hướng di chuyển (đang rẽ trái) sao cho các vị trí va chạm giữa xe mô tô và xe ô tô tiếp xúc với nhau như kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh B. Tiến hành đo đạc để xác định vị trí của hai phương tiện tại hiện trường: Trục bánh trước bên trái xe ô tô cách mép đường làm chuẩn 2,4m, cách

điểm mốc 24,6m. Trục bánh sau bên trái xe ô tô cách mép đường làm chuẩn 04m, cách điểm mốc 23,6m. Trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn 3,7m. Trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường làm chuẩn 5,3m. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường làm chuẩn 4,1m, cách điểm mốc 25,9m, cách trục bánh trước bên phải xe ô tô 0,25m, các góc đường nhánh bên trái (hướng C đi N) 27,5m, cách góc đường nhánh bên phải (hướng C đi N) 29,3m, cách biển báo giao nhau với đường không ưu tiên W.207d + biển phụ 800m là 219,15m.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 25/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân P về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố. Người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo. Giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng, giao bị cáo cho UBND xã H giám sát, giáo dục bị cáo.

Về xử lý vật chứng, án phí: Đề nghị áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Nguyễn Xuân P.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện của bị hại không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội

đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xác định tội danh của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đó của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định:

[3.1] Chủ thể của tội phạm: Khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3.2] Khách thể của tội phạm: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông và sức khỏe của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ.

[3.3] Mặt khách quan của tội phạm: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/11/2023; Nguyễn Xuân P (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29D- 204.37 đi đến đoạn Km4+350 thuộc thôn T, xã C, huyện T, khi chuyển hướng rẽ trái dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98B2-970.25 do anh Trần Anh Đ điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả anh Đ bị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 87% (tám bảy phần trăm).

Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do, khi bị cáo điều khiển xe chuyển hướng, rẽ trái đã không chú ý quan sát, nên không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

[3.4] Mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân P đã cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định lại được đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo

như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng đã được xử lý trong giai đoạn điều tra là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 010154090945 mang tên Nguyễn Xuân P không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 010154090945 mang tên Nguyễn Xuân P.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CA huyện Tân Yên;
- THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu